

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 419/TTg-KTTH ngày 02/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ, về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 299/TTr-UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương, với các nội dung:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu, kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương.
2. Loại dự án: Dự án nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
5. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng giao thông Bắc Ninh.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Hải Dương.
7. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

8. Nội dung, quy mô đầu tư:

a. Nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng cầu vượt sông bằng bê tông cốt thép dự ứng lực; đường dẫn nền, mặt đường cấp cao A1; hệ thống thoát nước, hệ thống điện chiếu sáng; cầu hoặc cống hộp qua hệ thống kênh mương thủy lợi (nếu có); hệ thống hào, tuynel kỹ thuật (nếu có); hoàn trả kênh, mương thủy lợi (nếu có) và hệ thống an toàn giao thông đồng bộ theo quy định.

b. Quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng cầu Kênh Vàng và đường dẫn hai đầu cầu kết nối hai tỉnh Bắc Ninh và Hải Dương với chiều dài tuyến khoảng $L=13.400m$, trong đó:

- Điểm đầu tại Km0+00 lý trình lập dự án (Giao với QL.17 tại Km27+600 thuộc địa phận huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh). Điểm cuối tại Km13+400 lý trình lập dự án (Giao với QL.37 tại Km77+400 thuộc địa phận tỉnh Hải Dương).

- Phần cầu Kênh Vàng: Chiều dài khoảng 740m, được thiết kế quy mô vĩnh cửu, kết cấu bê tông cốt thép dự ứng lực. Bề rộng cầu (dự kiến): $B=23,5m$.

- Phần đường dẫn hai đầu cầu có chiều dài khoảng 12.660m. Đầu tư xây dựng công trình giao thông cấp II, mặt cắt ngang nền đường rộng $B_{nền}=17m$ (trong đó: Mặt đường rộng $B_{mặt}=15m$; Lề đường rộng $B_{lề}=(2 \times 1)m$).

- Bình đồ hướng tuyến: Theo quy hoạch được phê duyệt.

- Cao độ: Khống chế theo cao độ quy hoạch được phê duyệt, cao độ tại các điểm giao cắt với các tuyến đường đã có và đảm bảo khổ thông thuyền cho tàu bè qua lại theo quy định.

9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có): Thực hiện theo quy định hiện hành.

10. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư:

a. Tổng mức đầu tư dự kiến: **1.590.000.000.000 đồng** (Một nghìn năm trăm chín mươi tỷ đồng). Trong đó:

+ Chi phí xây lắp:	1.093.486.000.000 đồng.
+ Chi phí giải phóng mặt bằng:	188.546.000.000 đồng.
+ Chi phí QLDA, tư vấn ĐTXD, chi phí khác:	164.022.000.000 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	143.946.000.000 đồng.

b. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 ÷ 2025 là 900 tỷ đồng. Phần còn lại được đầu tư từ vốn đầu tư công ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).


11. Thời gian, tiến độ thực hiện dự án:

a. Công tác chuẩn bị đầu tư: Năm 2021.


b. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 ÷ 2025.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chỉ đạo Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XVIII, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 10/5/2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; Chính phủ (b/c);
- Các bộ: TC, KH&ĐT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Cổng TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- VP: CVP, phòng TH, lưu VT. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Chung